

NGHỊ QUYẾT

Về Đề án chỉnh trang, nâng cấp đường giao thông thôn, hẻm phố thành phố
Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI KHÓA XI - KỲ HỌP THỨ 3

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/06/2015;

Xét Tờ trình số 256/TTr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2016 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc đề nghị thông qua Đề án chỉnh trang, nâng cấp đường giao thông thôn, hẻm phố thành phố Quảng Ngãi giai đoạn 2016 – 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nội dung Đề án chỉnh trang, nâng cấp đường giao thông thôn, hẻm phố thành phố Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020

Hội đồng nhân dân thành phố Quảng Ngãi thống nhất thông qua Đề án chỉnh trang, nâng cấp đường giao thông thôn, hẻm phố thành phố Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020 kèm theo Tờ trình số 256/TTr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2016 của UBND thành phố Quảng Ngãi, Cụ thể:

1. Mục tiêu

Đến năm 2020, phân đầu 90% đường thôn, 100% hẻm phố có mặt cắt từ 3,0 mét trở lên (riêng 02 xã Nghĩa An, Tịnh Kỳ và các phường có mặt cắt từ 2,5m trở lên) được bê tông hoá.

2. Khối lượng thực hiện đầu tư giai đoạn 2016-2020

Giai đoạn 2016-2020, bê tông xi măng 729 tuyến; dài 225,995km; diện tích: 704.382m²; kinh phí: 320.743,9 triệu đồng; trong đó:

* Thực hiện đầu tư trong năm 2016: 95 tuyến; dài 34,005km; diện tích: 108.255m²; kinh phí: 53.935,9 triệu đồng.

* 634 tuyến còn lại thuộc 21 xã phường với chiều dài 191,99km; diện tích: 596.127m²; kinh phí: 266.808 triệu đồng.

(Chi tiết có bảng phụ lục I kèm theo)

3. Nhu cầu vốn đầu tư giai đoạn 2016 – 2020

a) Cơ cấu vốn BTXM đường giao thông:

- Đối với 14 xã:

- + Ngân sách thành phố bố trí: 90% tổng dự toán.
- + Ngân sách xã và huy động nhân dân: 10% tổng dự toán.

- Đối với 07 phường:

- + Ngân sách thành phố bố trí: 80% tổng dự toán.
- + Ngân sách phường và huy động nhân dân: 20% tổng dự toán.

b) Bảng tổng hợp nhu cầu vốn và phân khai kinh phí giai đoạn 2016 – 2020:

Tổng kinh phí thực hiện Đề án giai đoạn 2016 – 2020: **266.808** triệu đồng
(Vốn ngân sách tỉnh **101.282** triệu đồng; ngân sách thành phố **129.509** triệu đồng; Vốn xã, phường + Huy động nhân dân: **36.017** triệu đồng)

(Chi tiết có bảng phụ lục II kèm theo)

c) Đối với Cơ cấu vốn đầu tư các tuyến đường theo cơ chế hỗ trợ xi măng:

(Chi tiết có bảng phụ lục III kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố hoàn chỉnh Đề án theo ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố tại Báo cáo số 169/BC-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2016, ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và kết luận của Chủ tọa kỳ họp; phê duyệt Đề án và tổ chức triển khai thực hiện đúng quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Quảng Ngãi khóa XI, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 23 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Nơi nhận:

- TT. HĐND, UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- TTTU, HĐND, UBND, UBMT TP;
- Tổ ĐB HĐND tỉnh đơn vị TP;
- Đại biểu HĐND TP;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc thành ủy;
- Các phòng, ban, đoàn thể TP;
- Trang thông tin điện tử thành phố;
- HĐND, UBND xã, phường;
- C, các PVP, CV;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tăng Bính

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG VÀ KINH PHÍ CÁC TUYẾN ĐƯỜNG THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ HỖ TRỢ XI MĂNG GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Kèm theo Nghị quyết số 190/2016/NQ-HĐND ngày 03/12/2016 của Hội đồng nhân dân thành phố)

Phụ lục III

STT	Tên đơn vị	Số tuyến	Chiều dài (km)	Diện tích (m ²)	Kinh phí (triệu đồng)			
					Tổng	NS tỉnh	NS TP	Huy động
1	Xã Nghĩa Dũng	5	0,58	1.785	459	0	375	84
2	Xã Nghĩa Dũng	16	1,723	5.169	1.328	0	1.085	243
3	Phường Lê Hồng Phong	8	0,74	2.230	573	0	401	172
4	Phường Trần Phú	3	0,35	1.090	280	0	196	84
5	Phường Quảng Phú	1	0,15	450	116	0	81	35
6	Phường Chánh Lộ	4	0,42	1.310	337	0	236	101
7	Phường Nghĩa Lộ	10	1,061	2.978	765	0	536	229
8	Phường Nghĩa Chánh	1	0,075	263	67	0	47	20
9	Phường Trương Q. Trọng	16	1,485	4.455	1.145	0	802	343
10	Xã Tịnh An	63	14,2	42.660	10.964	3.626	5.333	2.005
11	Xã Tịnh Ấn Đông	8	1,634	4.902	1.260	417	613	230
12	Xã Tịnh Ấn Tây	27	7,45	22.350	5.744	1.900	2.794	1.050
13	Xã Tịnh Long	2	1,24	3.720	956	316	465	175
14	Xã Tịnh Thiện	60	10,837	32.511	8.355	2.763	4.064	1.528
15	Xã Tịnh Châu	9	1,35	4.050	1.041	344	506	190
16	Xã Tịnh Khê	11	2,45	7.350	1.889	625	919	345
17	Xã Tịnh Kỳ	6	0,95	2.375	610	202	297	112
18	Xã Tịnh Hòa	31	8,2	24.705	6.349	2.100	3.088	1.161
19	Xã Nghĩa An	22	3,735	9.338	2.400	794	1.167	439

STT	Tên đơn vị	Số tuyến	Chiều dài (km)	Diện tích (m ²)	Kinh phí (triệu đồng)			
					Tổng	NS tỉnh	NS TP	Huy động
20	Xã Nghĩa Phú	23	5,4	20.650	5.307	1.755	2.581	971
21	Xã Nghĩa Hà	7	3,14	9.585	2.463	815	1.198	450
TỔNG CỘNG		333	67,17	203.925	52.409	15.657	26.784	9.968

Ghi chú: Danh mục các tuyến đường thực hiện theo cơ chế hỗ trợ xi măng:

1. Đối với 12 xã thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới:

- UBND tỉnh hỗ trợ toàn bộ khối lượng xi măng với kinh phí khoảng 30% tổng kinh phí.
- UBND thành phố hỗ trợ toàn bộ vật liệu còn lại (Cát, đá, gỗ làm khe co dãn, nhựa đường, vật liệu khác, máy trộn, ...) và một phần nhân công với kinh phí khoảng 50% tổng kinh phí.
- UBND xã và huy động nhân dân đóng góp ngày công với kinh phí khoảng 20% tổng kinh phí.

2. Đối với 2 xã Nghĩa Đông, Nghĩa Dũng:

- UBND thành phố hỗ trợ toàn bộ vật liệu (Xi măng, cát, đá, gỗ làm khe co dãn, nhựa đường, vật liệu khác, máy trộn, ...) và một phần nhân công với kinh phí khoảng 80% tổng kinh phí.
- UBND xã và huy động nhân dân đóng góp ngày công với kinh phí khoảng 20% tổng kinh phí.

3. Đối với 07 phường:

- UBND thành phố hỗ trợ toàn bộ vật liệu (Xi măng, cát, đá, gỗ làm khe co dãn, nhựa đường, vật liệu khác, máy trộn, ...) với kinh phí khoảng 70% tổng kinh phí.
- UBND phường và huy động nhân dân đóng góp ngày công với kinh phí khoảng 30% tổng kinh phí.